

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5358.2/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2019

V/v xác định chi phí được trừ
khi mua hàng trực tuyến.

Kính gửi: Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ MSIG Việt Nam
(Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, TP. Hà Nội –
Mã số thuế: 0102973336)

Trả lời công văn số 01/2019/AD ngày 10/06/2019 của Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ MSIG Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN (sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp,

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

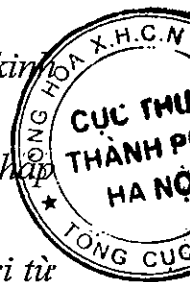
Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.”.

- Căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính quy định về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

“10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam...”



- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về lập hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

“Điều 16. Lập hoá đơn

1. Nguyên tắc lập hoá đơn

a) Tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh chỉ được lập và giao cho người mua hàng hóa, dịch vụ các loại hóa đơn theo hướng dẫn tại Thông tư này...

2. Cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hoá đơn

a) Tiêu thức “Ngày tháng năm” lập hóa đơn...

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.”

- Căn cứ Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Khoản 1 Điều 1 hướng dẫn về đối tượng áp dụng của Thông tư:

“1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

+ Tại Khoản 2 Điều 4 hướng dẫn về người nộp thuế:

“... Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài.”

+ Tại Điều 11 hướng dẫn đối tượng và điều kiện áp dụng như sau:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.”

Căn cứ các quy định trên:

1. Trường hợp Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ MSIG Việt Nam thực hiện mua phần mềm qua website của nhà cung cấp nước ngoài thì:

- Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thay thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC nêu trên.

- Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản chi phí mua phần mềm nếu thực tế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đáp ứng điều kiện về hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định. Trường hợp không có hóa đơn đáp ứng theo quy định của Việt Nam (do các nhà cung cấp nước ngoài không sử dụng hóa đơn tại Việt Nam) thì phải có tờ khai và chứng từ nộp thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định.

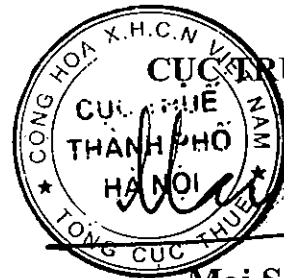
Về hợp đồng mua bán giữa các bên, đề nghị Công ty nghiên cứu thực hiện theo quy định của Luật Thương mại và các quy định có liên quan.

2. Trường hợp Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ MSIG Việt Nam thực hiện đặt phòng khách sạn qua các website cung cấp dịch vụ đặt phòng tại Việt Nam của nước ngoài như Agoda, Booking.com... thì các khách sạn có trách nhiệm lập hóa đơn đối với dịch vụ cung cấp cho Công ty theo quy định. Chi phí đặt phòng này được xác định là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ MSIG Việt Nam được biết và thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. TKT1;
- P. DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6, 3)



Mai Sơn

